

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **122** /TCHQ-GSQL
V/v tăng cường công tác quản lý
xăng dầu xuất nhập khẩu

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Triển khai Thông báo số 6287/TB-TCHQ ngày 07/12/2023 của Tổng cục Hải quan về ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu tại điểm 1 công văn số 11764/BTC-VP ngày 31/10/2023, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Về thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất nhập khẩu.

- Yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan thực hiện nghiêm thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất nhập khẩu theo đúng quy định tại Thông tư số 69/2016/TT-BTC ngày 06/5/2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 3577/QĐ-TCHQ ngày 10/12/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan có liên quan.

- Chỉ cho phép thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu lưu giữ xăng dầu xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất tại các kho xăng dầu đã được Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ.

2. Về công tác quản lý, giám sát xăng dầu đưa vào, lưu giữ, đưa ra kho ngoại quan thông qua phần mềm quản lý hàng hóa xuất nhập tồn, thiết bị đo mức bồn bể tự động, hệ thống camera giám sát.

Yêu cầu các Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan quản lý kho xăng dầu trực thuộc thực hiện đúng quy định, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

a) Công tác quản lý, giám sát thông qua phần mềm quản lý hàng hóa xuất nhập tồn:

a.1) Hướng dẫn, yêu cầu thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ tại kho xăng dầu vào phần mềm quản lý hàng hóa theo đúng

quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 68/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2020/NĐ-CP.

a.2) Rà soát phần mềm quản lý hàng hóa xuất nhập tồn phải đảm bảo đáp ứng về điều kiện kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan để thực hiện hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động; đồng thời để cơ quan hải quan có thể kết xuất dữ liệu chi tiết theo tờ khai hải quan về tên hàng, chủng loại, nguồn gốc, số lượng, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ tại các bồn bể.

Trường hợp có thay đổi thông tin địa chỉ đường dẫn, tên hoặc mật khẩu truy cập phần mềm quản lý hàng hóa xuất nhập tồn thì kịp thời có văn bản thông báo thông tin thay đổi và gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan).

a.3) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất phần mềm quản lý hàng hóa xuất nhập tồn về khả năng kết nối, kết xuất dữ liệu về tên hàng, chủng loại, nguồn gốc, số lượng, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ tại các bồn bể trong kho xăng dầu chi tiết theo tờ khai hải quan. Trường hợp phần mềm quản lý hàng hóa xuất nhập tồn không đáp ứng các điều kiện theo quy định thì báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) để thực hiện thu hồi/tạm dừng Quyết định xác nhận kho xăng dầu đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo quy định.

b) Công tác quản lý, giám sát thông qua hệ thống thiết bị đo mức bồn bể tự động:

b.1) Sau khi xăng dầu xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất đủ điều kiện bơm từ phương tiện vận tải vào kho hoặc ngược lại theo quy định, công chức được giao nhiệm vụ giám sát thực hiện giám sát toàn bộ quá trình bơm hàng thông qua việc theo dõi trực tuyến số đo bồn bể thông qua hệ thống thiết bị đo mức bồn bể tự động (theo dõi biến động tăng, giảm về số lượng xăng dầu tại các bồn bể); đồng thời so sánh, đối chiếu các thông tin (thời gian bắt đầu/kết thúc bơm, ký hiệu bồn bể, số lượng/chủng loại hàng hóa) giữa thiết bị đo mức bồn bể tự động, thông báo kết quả giám định về lượng, chứng thư giám định về chủng loại lô hàng, đồng hồ đo hoặc cân xe tại kho, barem phương tiện vận chuyên, bộ hồ sơ hải quan để xác định số lượng hàng hóa thực nhập, thực xuất. Trường hợp có chênh lệch về số lượng thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 69/2016/TT-BTC.

b.2) Rà soát hệ thống thiết bị đo mức bồn bể tự động lắp đặt tại các bồn bể kho xăng dầu phải đảm bảo đáp ứng về điều kiện kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan để cơ quan hải quan có thể thường xuyên theo dõi theo thời gian thực số lượng xăng dầu bơm vào, bơm ra, lưu giữ tại các bồn bể.

Trường hợp có thay đổi thông tin địa chỉ đường dẫn, tên hoặc mật khẩu truy cập hệ thống thiết bị đo mức bồn bể tại kho xăng dầu thì kịp thời có văn bản thông báo thông tin thay đổi và gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan).

b.3) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất thiết bị đo mức bồn bể tự động về khả năng kết nối để có thể giám sát theo thời gian thực quá trình bơm hàng từ phương tiện vận tải vào kho hoặc ngược lại. Trường hợp thiết bị đo mức bồn bể tự động không đáp ứng các điều kiện theo quy định thì báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) để thực hiện thu hồi/tạm dừng Quyết định xác nhận kho xăng dầu đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo quy định.

c) Công tác quản lý, giám sát thông qua hệ thống camera giám sát:

c.1) Rà soát hệ thống camera lắp đặt tại kho xăng dầu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng phải đảm bảo đáp ứng về điều kiện kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan để cơ quan hải quan có thể thường xuyên quan sát được khu vực cổng, cửa, bồn bể, cầu cảng trong kho xăng dầu (bao gồm tên phương tiện, biển số/số hiệu phương tiện, số hiệu IMO vận chuyển xăng dầu ra, vào kho) và có thể kết xuất được hình ảnh phương tiện vận chuyển xăng dầu ra, vào kho được lưu trữ trên Hệ thống camera trong thời hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 68/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2020/NĐ-CP.

Trường hợp có thay đổi thông tin địa chỉ đường dẫn, tên hoặc mật khẩu truy cập hệ thống camera tại kho xăng dầu thì kịp thời có văn bản thông báo thông tin thay đổi và gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan).

c.2) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hệ thống camera về khả năng kết nối để có thể giám sát trực tuyến qua mạng, khả năng kết xuất dữ liệu hình ảnh lưu trữ, khả năng quan sát tại khu vực cổng, cửa, bồn bể, cầu cảng có đảm bảo công tác theo dõi, giám sát hay kiểm tra, đối chiếu với thông tin tên phương tiện, biển số/số hiệu phương tiện, số hiệu IMO vận chuyển xăng dầu ra, vào kho theo khai báo của thương nhân và yêu cầu của cơ quan hải quan.

c.3) Trường hợp hệ thống camera giám sát không đáp ứng các điều kiện theo quy định thì báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) để thực hiện thu hồi/tạm dừng Quyết định xác nhận kho xăng dầu đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo quy định.

3. Các nội dung khác.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các thương nhân dầu mỗi kinh doanh xăng dầu nộp đầy đủ các loại thuế vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ động phối hợp và trao đổi thông tin với các lực lượng chức năng (Công an, cơ quan Thuế, Quản lý thị trường...) về doanh nghiệp, thủ đoạn, hàng hóa có dấu hiệu buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, gian lận thuế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc cần kịp thời báo cáo Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) xem xét, hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Thuế XNK (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, GSQL (03b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC GSQL VÀ HQ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thế Việt